

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP LIÊN VĂN HÓA CHO SINH VIÊN VIỆT NAM TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TIẾNG ANH

Nguyễn Thị Thu Thủy
Đại học Southern New Hampshire, Mỹ

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, năng lực giao tiếp liên văn hóa trở thành một yêu cầu thiết yếu đối với sinh viên đại học tại Việt Nam, đặc biệt là trong môi trường học tiếng Anh. Tuy nhiên, nhiều sinh viên Việt Nam hiện nay vẫn gặp khó khăn trong việc tương tác hiệu quả với người đến từ các nền văn hóa khác nhau do thiếu kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với môi trường giao tiếp đa văn hóa. Bài viết tập trung phân tích khái niệm năng lực giao tiếp liên văn hóa, làm rõ các thành tố cấu thành, vai trò của năng lực này trong giảng dạy tiếng Anh, cũng như những khó khăn mà sinh viên Việt Nam đang gặp phải. Trên cơ sở tổng hợp lý luận và phân tích thực tiễn, bài viết đề xuất một số giải pháp mang tính hệ thống nhằm phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên Việt Nam. Các giải pháp bao gồm: tích hợp nội dung văn hóa vào chương trình giảng dạy tiếng Anh, áp dụng phương pháp học tập trải nghiệm, khai thác công nghệ và công cụ kỹ thuật số hỗ trợ giao tiếp, tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa thực tế, và nâng cao nhận thức của giảng viên về vai trò của giáo dục liên văn hóa. Bài viết kỳ vọng đóng góp thiết thực cho việc xây dựng chương trình đào tạo tiếng Anh đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện năng lực giao tiếp của sinh viên trong thời đại số.

Từ khóa: giao tiếp liên văn hóa; năng lực liên văn hóa; giảng dạy tiếng Anh; sinh viên Việt Nam; giáo dục liên văn hóa.

SOLUTIONS FOR DEVELOPING INTERCULTURAL COMMUNICATIVE COMPETENCE IN VIETNAMESE STUDENTS IN THE CONTEXT OF ENGLISH LANGUAGE LEARNING

Nguyen Thi Thu Thuy
Southern New Hampshire University, USA

Abstract: In the context of globalization and deep international integration, intercultural communicative competence (ICC) has become an essential requirement for Vietnamese university students, especially in English language learning environments. However, many Vietnamese students still face challenges in effectively interacting with individuals from diverse cultural backgrounds due to a lack of appropriate knowledge, skills, and attitudes. This paper analyzes the concept of ICC, clarifies its core components, explores its role in English language teaching, and examines the common obstacles faced by Vietnamese learners. Based on a synthesis of theoretical foundations and practical observations, the study proposes a system of comprehensive solutions to enhance ICC among Vietnamese students. These include integrating cultural content into English curricula, adopting experiential learning methods, leveraging digital tools to support communication, organizing real-life intercultural exchange activities, and raising teachers' awareness of the significance of intercultural education. The paper aims to contribute practically to the development of English training programs that foster students' holistic communicative competence in the digital era.

Keywords: intercultural communication; intercultural competence; English language teaching; Vietnamese students; intercultural education.

Nhận bài: 18/06/2025

Phản biện: 25/07/2025

Duyệt đăng: 29/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, năng lực giao tiếp liên văn hóa (intercultural communicative competence – ICC) ngày càng được xem là một yếu tố thiết yếu trong giáo dục ngôn ngữ, đặc biệt là trong giảng dạy và học tập tiếng Anh – ngôn ngữ toàn cầu. Ở Việt Nam, khi tiếng Anh trở thành một môn học bắt buộc trong hệ thống giáo dục phổ thông và là công cụ thiết yếu cho hội nhập quốc tế, việc phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên trở thành một yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, hiện nay việc dạy và học tiếng Anh ở bậc đại học vẫn còn thiên về kiến thức ngôn ngữ thuần túy (ngữ pháp, từ vựng), trong khi các yếu tố văn hóa và kỹ năng giao tiếp liên văn hóa chưa được chú trọng đúng mức.

Giao tiếp không chỉ là sự trao đổi thông tin bằng ngôn ngữ mà còn là sự tương tác trong bối cảnh văn hóa cụ thể. Thiếu kiến thức văn hóa, thiếu hiểu biết về những khác biệt và tương đồng văn hóa có thể dẫn đến hiểu lầm, xung đột hoặc thất bại trong giao tiếp. Trong thực tế, nhiều sinh viên (SV) Việt Nam dù có khả năng sử dụng tiếng Anh ở mức độ trung bình hoặc cao nhưng vẫn gặp khó khăn trong giao tiếp với người nước ngoài do thiếu kỹ năng tương tác liên văn hóa. Điều này cho thấy năng lực ngôn ngữ đơn thuần là chưa đủ – người học cần được trang bị năng lực giao tiếp liên văn hóa để có thể sử dụng tiếng Anh một cách hiệu quả trong bối cảnh quốc tế đa dạng và phức tạp.

Tuy vậy, tại nhiều cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, khái niệm “giao tiếp liên văn hóa” vẫn còn tương đối mới mẻ. Việc tích hợp nội dung văn hóa vào chương trình giảng dạy tiếng Anh vẫn mang tính tự phát, chưa có định hướng hệ thống. Đội ngũ GV tiếng Anh phần lớn được đào tạo chuyên sâu về ngôn ngữ học ứng dụng, sư phạm tiếng Anh, nhưng chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng về giáo dục liên văn hóa. Bên cạnh đó, giáo trình, tài liệu giảng dạy cũng chưa đáp ứng được yêu cầu tích hợp ICC (Nguyen et al., 2021a; Nguyen, Harvey & Grant, 2016) một cách bài bản, thường chỉ đề cập đến các khía cạnh văn hóa bề nổi, thiếu chiều sâu và tính so sánh văn hóa.

Từ thực tiễn đó, nhu cầu cấp thiết đặt ra là cần xác định rõ các yếu tố cấu thành năng lực giao tiếp liên văn hóa, đồng thời đề xuất những giải pháp khả thi để phát triển năng lực này cho SV Việt Nam. Các giải pháp cần dựa trên nền tảng lý luận vững chắc, có tính thực tiễn cao và phù hợp với bối cảnh dạy-học tiếng Anh tại Việt Nam – nơi mà người học thường ít có cơ hội tương tác trực tiếp với môi trường đa văn hóa.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và lý luận nêu trên, bài báo tập trung làm rõ cơ sở lý luận về năng lực giao tiếp liên văn hóa, khảo sát thực trạng năng lực ICC của SV tại một số trường đại học, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển năng lực này trong quá trình học tiếng Anh, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo và năng lực hội nhập quốc tế của SV Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm năng lực giao tiếp liên văn hóa

Năng lực giao tiếp liên văn hóa (Intercultural Communicative Competence - ICC) là một khái niệm đã được phát triển qua nhiều giai đoạn nghiên cứu, gắn liền với sự mở rộng của giao tiếp toàn cầu và nhu cầu hiểu biết văn hóa trong giao tiếp xuyên quốc gia. Theo Michael Byram (1997), ICC bao gồm khả năng sử dụng ngôn ngữ thứ hai không chỉ để truyền đạt thông tin mà còn để tương tác một cách thích hợp và hiệu quả với những người đến từ nền văn hóa khác nhau. ICC không chỉ là sự kết hợp giữa năng lực ngôn ngữ và kiến thức văn hóa (Byram et al., 2013), mà còn bao gồm các kỹ năng phân tích, đánh giá và điều chỉnh hành vi giao tiếp trong bối cảnh đa văn hóa.

2.2. Mối quan hệ giữa năng lực ngôn ngữ và năng lực giao tiếp liên văn hóa

Năng lực sử dụng ngôn ngữ không thể tách rời khỏi bối cảnh văn hóa. Ngôn ngữ là một sản phẩm của văn hóa và đồng thời là phương tiện truyền tải

văn hóa. Việc học tiếng Anh không chỉ là học về từ vựng, ngữ pháp hay phát âm, mà còn là học cách sử dụng ngôn ngữ đó trong các tình huống giao tiếp đa dạng, phản ánh các giá trị, niềm tin, chuẩn mực và hành vi của các nền văn hóa khác nhau.

Một người có trình độ tiếng Anh cao nhưng thiếu hiểu biết về văn hóa có thể rơi vào những tình huống giao tiếp không hiệu quả hoặc gây hiểu lầm. Ngược lại, người có năng lực giao tiếp liên văn hóa sẽ có khả năng điều chỉnh cách nói, cách ứng xử để phù hợp với bối cảnh và người đối thoại, từ đó tạo điều kiện cho giao tiếp thành công (Vu & Dinh, 2022; Behrnd & Porzelt, 2012). Do vậy, phát triển ICC không chỉ giúp người học trở thành người sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, mà còn là người trung gian văn hóa – cầu nối giữa các cộng đồng văn hóa khác nhau.

2.3. Các mô hình phát triển ICC trong giáo dục ngoại ngữ

Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL), nhiều học giả đã đề xuất các cách tiếp cận khác nhau để tích hợp ICC vào quá trình dạy và học. Một số mô hình tiêu biểu bao gồm:

- *Mô hình của Byram (1997)* như đã trình bày ở trên, nhấn mạnh việc kết hợp thái độ, kiến thức và kỹ năng trong quá trình phát triển ICC.

- *Mô hình của Deardorff (2006)* tập trung vào sự phát triển tuần tự từ nhận thức đến hành vi, bắt đầu từ thái độ, tiếp đến là kiến thức/kỹ năng, sau đó là kết quả giao tiếp nội tại và kết quả giao tiếp bên ngoài. Mô hình này được UNESCO công nhận là khung năng lực ICC tiêu chuẩn trong giáo dục toàn cầu.

- *Mô hình giáo dục liên văn hóa tích hợp (Integrated Intercultural Approach)*: Theo mô hình này, nội dung văn hóa được lồng ghép vào bài học ngôn ngữ một cách có chủ đích, qua các hoạt động phân tích tình huống, thảo luận đa chiều, so sánh liên văn hóa và phản tư (reflection), giúp người học hình thành khả năng đánh giá và điều chỉnh hành vi giao tiếp (Dervin, 2015; Huang, 2021).

2.4. Phương pháp nghiên cứu

2.4.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (mixed-methods) với trọng tâm là mô hình thiết kế khám phá (exploratory sequential design), trong đó dữ liệu định tính được thu thập trước nhằm khám phá các khía cạnh quan trọng của năng lực giao tiếp liên văn hóa, sau đó dữ liệu định lượng được triển khai để kiểm chứng và mở rộng các phát hiện. Cách tiếp cận này cho phép người nghiên cứu hiểu sâu về thực trạng, nhu cầu và giải pháp phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên

Việt Nam trong bối cảnh học tiếng Anh.

2.4.2. Đối tượng và mẫu nghiên cứu

Tổng số người tham gia nghiên cứu là 150 SV không chuyên tiếng Anh đang theo học tại ba trường đại học công lập lớn ở miền Bắc Việt Nam. Các SV có độ tuổi từ 18 đến 22, đến từ nhiều chuyên ngành khác nhau. Trong số đó, có 78 SV nữ và 72 SV nam. Mẫu được chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện (convenience sampling), đồng thời đảm bảo sự đa dạng về giới tính, chuyên ngành, và trình độ tiếng Anh.

2.4.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng ba công cụ chính để thu thập dữ liệu:

Bảng hỏi khảo sát (Survey Questionnaire): được xây dựng dựa trên khung năng lực giao tiếp liên văn hóa của Byram (1997), gồm 25 mục đánh giá trải đều trên 5 yếu tố chính: thái độ, kiến thức, kỹ năng diễn giải và liên hệ, kỹ năng khám phá và tương tác, và phê bình văn hóa. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ từ 1 (Hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (Hoàn toàn đồng ý).

Phòng vấn bán cấu trúc (Semi-structured Interview): được thực hiện với 15 sinh viên và 5 giảng viên dạy tiếng Anh nhằm làm rõ quan điểm, trải nghiệm và đề xuất liên quan đến việc phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa. Câu hỏi phỏng vấn tập trung vào ba chủ đề: (1) nhận thức về giao tiếp liên văn hóa; (2) những khó khăn trong quá trình tương tác với các nền văn hóa khác; và (3) đề xuất hỗ trợ cần thiết từ nhà trường và giảng viên.

Quan sát lớp học (Classroom Observation):

được tiến hành trong 6 buổi học kỹ năng nói và viết tiếng Anh để nhận diện các hoạt động hoặc biểu hiện có liên quan đến tương tác liên văn hóa như mô phỏng tình huống, thảo luận chủ đề văn hóa, phản hồi của giáo viên, v.v.

2.4.4. Phân tích dữ liệu

*Dữ liệu định lượng từ bảng hỏi được phân tích bằng phần mềm SPSS 26.0, sử dụng các phương pháp thống kê mô tả (tần suất, trung bình, độ lệch chuẩn) và phân tích tương quan Pearson để kiểm tra mối liên hệ giữa các yếu tố giao tiếp liên văn hóa và biến số như giới tính, số năm học tiếng Anh, hoặc số lần tham gia hoạt động giao lưu văn hóa.

*Dữ liệu định tính từ phỏng vấn và quan sát được xử lý bằng phương pháp mã hóa nội dung (thematic coding), dựa trên các chủ đề định trước kết hợp với chủ đề nổi bật từ thực tiễn. Để đảm bảo tính tin cậy, hai người mã hóa độc lập đã tiến hành phân tích cùng một tập dữ liệu và đạt được mức độ đồng thuận 90% (inter-rater agreement).

2.4.5. Đảm bảo độ tin cậy và giá trị

Về độ tin cậy (reliability), bảng hỏi được kiểm tra hệ số Cronbach's Alpha và đạt giá trị tổng thể 0.87, cho thấy mức độ nhất quán cao.

Về giá trị nội dung (content validity), bảng hỏi được phản biện bởi 3 chuyên gia giảng dạy tiếng Anh và nghiên cứu liên văn hóa để đảm bảo các mục phù hợp với khái niệm và thực tiễn Việt Nam.

Về giá trị chuyển giao (transferability), quá trình thu thập dữ liệu tại nhiều trường đại học và đối tượng đa dạng giúp nâng cao khả năng ứng dụng kết quả trong các bối cảnh giáo dục tương tự.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đồng ý (1-5)
1	Tôi cởi mở với những giá trị và hành vi văn hóa khác với văn hóa của mình.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
2	Tôi nhận ra sự khác biệt trong cách thể hiện cảm xúc giữa các nền văn hóa.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
3	Tôi có thể giải thích các biểu tượng hoặc phong tục của các nền văn hóa khác.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
4	Tôi cảm thấy tự tin khi trò chuyện với người nước ngoài.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
5	Tôi thường tự nhận xét về định kiến văn hóa của bản thân.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Bảng 1: Trích bảng hỏi khảo sát (5 câu đầu)

Mã chủ đề	Trích dẫn sinh viên	Ý nghĩa
Nhận thức	"Em nghĩ mình chưa được học nhiều về văn hóa các nước khác."	Nhận thức văn hóa còn hạn chế
Khó khăn	"Em sợ nói sai hoặc xúc phạm người nước ngoài."	Lo ngại sai sót giao tiếp
Hỗ trợ	"Nếu thầy cô tạo tình huống thực tế thì sẽ giúp em tự tin hơn."	Nhu cầu thực hành liên văn hóa

Bảng 2: Trích mã hóa nội dung phỏng vấn

2.5. Kết quả nghiên cứu

Kết quả thu thập và phân tích dữ liệu từ ba công cụ (bảng hỏi, phỏng vấn và quan sát lớp học) cho thấy một bức tranh tương đối toàn diện về năng lực giao tiếp liên văn hóa (GTLVH) của SV Việt Nam trong bối cảnh học tiếng Anh hiện nay.

2.5.1. Kết quả từ bảng hỏi

Trong tổng số 150 SV tham gia khảo sát, tỷ lệ phản hồi hợp lệ đạt 96% (144 phiếu). Kết quả phù hợp với nghiên cứu của Young & Schartner (2014), cho thấy SV gặp khó khăn trong điều chỉnh hành vi ngôn ngữ trong bối cảnh giao tiếp liên văn hóa. Dưới đây là một số phát hiện chính:

Hiểu biết về văn hóa: Khoảng 68% SV cho rằng mình có hiểu biết nhất định về các nền văn hóa nói tiếng Anh, song chủ yếu thông qua phim ảnh, mạng xã hội, hoặc giáo trình. Tuy nhiên, chỉ 29% SV có thể liệt kê cụ thể các giá trị cốt lõi hoặc tập quán của những nền văn hóa này.

Thái độ đối với sự khác biệt văn hóa: 77% SV thể hiện thái độ tích cực khi tiếp xúc với những điểm khác biệt trong văn hóa giao tiếp. Tuy nhiên, gần 50% cho biết họ từng rơi vào tình huống hiểu nhầm hoặc không biết cách ứng xử phù hợp khi giao tiếp với người nước ngoài.

Kỹ năng giao tiếp liên văn hóa: 61% SV tự đánh giá mức độ tự tin ở mức trung bình khi giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài. Họ gặp khó khăn trong việc điều chỉnh hành vi ngôn ngữ (Young & Schartner, 2014), sử dụng thành ngữ, hoặc hiểu hàm ý văn hóa trong tương tác.

2.5.2. Kết quả từ phỏng vấn

15 SV được lựa chọn phỏng vấn bán cấu trúc theo phương pháp lấy mẫu mục tiêu (purposive sampling). Tương tự, Vo (2017) cũng ghi nhận khoảng cách giữa nhận thức và hành động của GV trong giảng dạy liên văn hóa tại bậc đại học. Chủ đề phỏng vấn xoay quanh trải nghiệm giao tiếp với người nước ngoài, khó khăn thường gặp, và cách họ vượt qua.

Khó khăn phổ biến: Nhiều SV chia sẻ họ thiếu vốn hiểu biết về ngữ cảnh văn hóa dẫn đến việc sử dụng từ ngữ không phù hợp, hoặc diễn đạt gây hiểu nhầm. Một SV nói: *“Tôi từng trả lời ‘yes’ trong khi thực ra người bản ngữ chỉ đang hỏi xã giao, khiến họ tưởng tôi đồng ý tham gia một hoạt động mà tôi không hề hiểu rõ.”*

Chiến lược thích ứng: Một số SV học được cách “đọc tình huống”, chủ động hỏi lại, hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể để hỗ trợ giao tiếp. Những SV từng tham gia CLB tiếng Anh hoặc từng tiếp

xúc với người nước ngoài tỏ ra linh hoạt hơn trong điều chỉnh hành vi giao tiếp.

2.5.3. Kết quả từ quan sát lớp học

Hoạt động quan sát được thực hiện trong các lớp học tiếng Anh giao tiếp trình độ B1-B2 tại ba cơ sở khác nhau. Các lớp được lựa chọn đều có yếu tố mô phỏng tình huống giao tiếp quốc tế (qua role-play, thảo luận nhóm, phản biện...).

Tương tác giao tiếp: Quan sát cho thấy SV chủ yếu tập trung vào yếu tố ngôn ngữ (cấu trúc, từ vựng), trong khi các yếu tố văn hóa (lễ nghi, khoảng cách quyền lực, giọng điệu lịch sự...) ít được thể hiện rõ ràng.

Vai trò của GV: GV đóng vai trò định hướng tốt, tuy nhiên phần lớn nội dung vẫn chưa tích hợp các tình huống liên văn hóa một cách có hệ thống. Một số lớp sử dụng tài liệu có sẵn từ sách quốc tế, nhưng chưa có phần hướng dẫn xử lý khác biệt văn hóa cụ thể.

2.6. Khuyến nghị

Đối với giảng viên

Tăng cường lồng ghép các yếu tố văn hóa vào nội dung giảng dạy tiếng Anh, không chỉ qua chủ đề mà qua cách triển khai hoạt động (vai trò, khoảng cách quyền lực, sự lịch thiệp, trực tiếp – gián tiếp...).

Áp dụng các mô hình đào tạo kỹ năng liên văn hóa như mô hình ICE (Knowledge – Attitude – Skills), hoặc mô hình của Deardorff, để định hướng phát triển toàn diện.

Sử dụng tình huống mô phỏng (role-play) có yếu tố văn hóa đa dạng, khuyến khích sinh viên thảo luận và phản biện từ các quan điểm văn hóa khác nhau.

Đối với nhà trường

Thiết kế chương trình đào tạo tiếng Anh có học phần riêng về giao tiếp liên văn hóa, hoặc tích hợp nội dung này một cách hệ thống xuyên suốt các kỹ năng.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trao đổi SV, câu lạc bộ quốc tế... giúp SV trải nghiệm thực tế môi trường giao tiếp liên văn hóa.

Đào tạo nâng cao cho giảng viên về PPDH tích hợp năng lực liên văn hóa, đặc biệt trong các môn kỹ năng giao tiếp. Như đề xuất của Ngọc, Tam & Thanh (2021), việc đào tạo liên văn hóa cần được thực hiện như một phần không thể tách rời trong chương trình giảng dạy tiếng Anh.

Đối với sinh viên

Chủ động tìm hiểu sâu hơn về văn hóa các nước nói tiếng Anh qua nguồn học liệu chính thống, nền tảng tương tác xuyên văn hóa (như Tandem, InterPals).

Tập luyện các tình huống giao tiếp giả lập, tích cực tham gia hoạt động CLB tiếng Anh, mô phỏng hội nghị quốc tế hoặc dự án hợp tác với sinh viên nước ngoài.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm sáng tỏ thực trạng năng lực giao tiếp liên văn hóa của SV Việt Nam trong môi trường học tiếng Anh, với các kết quả chính như sau:

Kiến thức văn hóa của SV còn thiên về mặt bề nổi (surface culture) như ẩm thực, lễ hội, mà chưa chú trọng đến các yếu tố chiều sâu như hệ giá trị, hành vi ứng xử và tư duy của các nền văn hóa nói tiếng Anh.

Thái độ với sự khác biệt văn hóa nhìn chung

tích cực, nhưng khả năng ứng phó thực tế còn hạn chế. Sự tự tin trong giao tiếp quốc tế còn phụ thuộc lớn vào mức độ tiếp xúc với môi trường sử dụng tiếng Anh thực tiễn.

Kỹ năng giao tiếp liên văn hóa của SV hiện chưa được đào tạo một cách có hệ thống. Các lớp học tiếng Anh tập trung vào ngôn ngữ, nhưng chưa gắn kết chặt chẽ với các chiến lược điều chỉnh hành vi giao tiếp trong bối cảnh đa văn hóa.

GV và chương trình đào tạo chưa có định hướng rõ ràng trong việc tích hợp giáo dục liên văn hóa vào giảng dạy tiếng Anh (Ngoc et al., 2021), dù một số hoạt động có tiềm năng phát triển năng lực này (ví dụ: thảo luận nhóm, phản biện, mô phỏng tình huống thực tế).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Behrnd, V., & Porzelt, S. (2012). Intercultural competence and training outcomes of students with experiences abroad. *International Journal of Intercultural Relations*, 36(2), 213–223. <https://doi.org/10.1016/j.ijintrel.2011.04.005>
- Byram, M., Holmes, P., & Savvides, N. (2013). Intercultural communicative competence in foreign language education: Questions of theory, practice and research. *The Language Learning Journal*, 41(3), 251–253. <https://doi.org/10.1080/09571736.2013.836343>
- Dervin, F. (2015). Towards post-intercultural teacher education: Analysing ‘extreme’ intercultural dialogue to reconstruct interculturality. *European Journal of Teacher Education*, 38(1), 71–86. <https://doi.org/10.1080/02619768.2014.902441>
- Huang, L. J. D. (2021). Developing intercultural communicative competence in foreign language classrooms: A study of EFL learners in Taiwan. *International Journal of Intercultural Relations*, 83, 55–66. <https://doi.org/10.1016/j.ijintrel.2021.04.015>